

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 14-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Xuân và ông Nguyễn Minh Đức.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1966; vợ: Phạm Thùy D, sinh năm 1987 con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Đức C (tên gọi khác: Không), sinh ngày sinh ngày 25 tháng 9 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/12/2013, bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (thi hành xong ngày 08/7/2014); tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc

Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (chấp hành xong ngày 28/11/2014). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn. Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Ngọc L – Phó trạm trưởng Trạm thu phí tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn (theo Giấy ủy quyền số 05/01/2021/GUQ-XNQLVH ngày 05/02/2021). Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

2. Anh Thân Xuân P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt không có lý do.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Phú Đ, sinh năm 1968, vắng mặt không có lý do.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983, có mặt.

3. Anh Dương Sơn H, sinh năm 1996, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên điều khiển xe mô tô đi trên đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, Bùi Xuân K biết trên đường có các tấm đan thép đúc sẵn đặt trên cống thoát nước có giá trị nên nảy sinh ý định trộm cắp để mang bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2021, Bùi Xuân K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu xanh, biển kiểm soát 30H-6014 cùng Nguyễn Đức C đi lên đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, đến địa phận thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, dùng tay cây và lấy được 01 tấm đan thép đúc sẵn, đặc điểm: Dài 1m, rộng 60cm, dày 07cm cho lên thùng xe rồi mang đi bán cho anh Thân Xuân P được 1.023.000 đồng, Bùi Xuân K cầm số tiền này để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Khoảng 01 giờ ngày 24/01/2021, Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30H-6014 lên đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, trộm cắp được 13 tấm đan thép đúc sẵn dọc đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang, trong đó: 01 tấm đan thuộc địa phận thôn Đ, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, 01 tấm đan thuộc địa phận thôn T1, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang, 06 tấm đan thuộc địa phận thôn L xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, 01 tấm đan thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, 01 tấm đan thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang, 03

tấm đan thuộc địa phận thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn, dọc đường thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C tiếp tục trộm cắp được 05 tấm đan. Tổng số tấm đan Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp tại huyện L, tỉnh Bắc Giang và huyện H, tỉnh Lạng Sơn là 18 tấm. Sau đó Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C mang 18 tấm đan đến bán cho Thân Xuân P được 13.000.000 đồng, Bùi Xuân K cầm 7.500.000 đồng, và chia cho Nguyễn Đức C 5.500.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 04/02/2021, Nguyễn Đức C và Bùi Xuân K tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến địa phận thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, dừng xe ở đầu đường gần trạm thu phí để ngồi đợi đến khoảng 01 giờ ngày 05/02/2021 thì Bùi Xuân K điều khiển xe ô tô đi vào đường cao tốc hướng Bắc Giang – Lạng Sơn, qua trạm thu phí thuộc địa phận thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang khoảng 02 km thấy bên trái đường có các tấm đan, Bùi Xuân K lấy 01 chiếc móc sắt ở trên xe bẫy một đầu tấm đan bật khỏi miệng cống rồi cùng Nguyễn Đức C khiêng lên xe. Bằng thủ đoạn tương tự trên đoạn đường hướng Bắc Giang – Lạng Sơn đã lấy trộm được 05 tấm đan, khi đến trạm thu phí thuộc địa phận huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì điều khiển xe sang làn đường hướng Lạng Sơn – Bắc Giang tiếp tục lấy trộm được 04 tấm đan. Trong 09 tấm đan Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp được, 03 tấm thuộc địa phận thôn C, xã M, huyện H, 01 tấm thuộc địa phận thôn H, xã M, huyện Hữu Lũng, 04 tấm thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, 01 tấm thuộc xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi điều khiển xe về đến trạm thu phí Quốc lộ 37 đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị hai nhân viên của trạm phát hiện, yêu cầu dừng xe, Bùi Xuân K điều khiển xe ô tô đâm thẳng vào barrier làm hỏng barrier của trạm thu phí để bỏ chạy. Bùi Xuân K điều khiển xe ô tô đến nhà ông Phạm Phú Đ ở tổ dân phố L, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để gửi 09 tấm đan trộm cắp được rồi đi về nhà. Sau đó, Công an huyện Hữu Lũng phát hiện và thu giữ: Tại nhà ông Phạm Phú Đ: 09 tấm đan hợp kim thép đúc sẵn, kích thước (1 x 0,6 x 0,072) m, đã qua sử dụng.

- Tại nhà Bùi Xuân K: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30H-6014, màu xanh, đã qua sử dụng. Trên thùng xe có: 01 móc sắt phi 8 tự chế, được uốn cong hình chữ S, có chiều dài 22 cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 09 tấm đan hợp kim thép đúc sẵn, kích thước (1x0,6x0,072)m, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 21.681.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: Đối với 05 tấm đan Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp ngày 24/01/2021 thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn là 05 tấm đan hợp kim thép đúc sẵn, kích thước (1 x 0,6 x 0,072) m, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 12.045.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

Đối với 14 tấm đan Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp ngày 23, 24/01/2021 thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang gồm 12 tấm hợp kim bằng thép, có kích thước (1x0,6x0,072) m, đã qua sử dụng; 01 tấm hợp kim bằng thép, có kích thước (0,6x0,6x0,072) m, đã qua sử dụng; 01 tấm hợp kim bằng thép, có kích thước (0,52x0,51x0,072) m, đã qua sử dụng, có tổng giá trị là 31.308.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 thanh chắn Barrier bằng nhôm, hình trụ tròn D75; màu trắng, dài 3m; đã qua sử dụng trị giá 7.740.000 đồng.

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C về các tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đỗ Ngọc L trình bày: Đối với tài sản là 19 tấm đan Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp ngày 23, 24/01/2021 (trong đó 05 tấm thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn và 14 tấm thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang) không thu giữ được nên Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn yêu cầu hai bị cáo Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 51.093.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Xuân T trình bày: Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30H - 6014, là tài sản của ông nhưng bản thân ông không biết việc K sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để trộm cắp tài sản. Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc xe trên cho ông, ông không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Thân Xuân P, trình bày: Vào các ngày 23/01/2021 và ngày 24/01/2021, anh được thu mua tổng cộng 19 tấm đan thép đúc sẵn do hai bị cáo mang đến với tổng số tiền là 14.023.000 đồng. Bản thân anh không biết tài sản trên do Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp mà có, sau khi thu mua anh đã bán lại cho nhiều người và không nhớ rõ bán cụ thể cho ai. Đối với số tiền 14.023.000 đồng đã trả cho Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C anh không có ý kiến gì, không yêu cầu hai bị cáo trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với riêng tội Trộm cắp tài sản); các Điều

38; 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Xuân K. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân K phạm tội Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản, đề nghị xử phạt mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh đối với bị cáo là từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với riêng tội Trộm cắp tài sản); các Điều 38; 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức C. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C mức án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội danh đối với bị cáo là từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47; Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 móc sắt phi 8 tự chế, được uốn cong hình chữ S, chiếc móc có chiều dài 22 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586; 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Bị cáo Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn số tiền 51.093.000 đồng (năm mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 25.546.500 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Cả hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Vào các ngày 23, 24/01/2021, Bùi Xuân K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30H-6014 cùng Nguyễn Đức C lên đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn trộm cắp được 19 tấm đan thép đúc sẵn, trong đó trộm cắp 14 tấm thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang có tổng giá trị là 31.308.000 đồng; trộm cắp 05 tấm thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn có tổng giá trị 12.045.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 05/02/2021, Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30H-6014 lên đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn trộm cắp 09 tấm đan, trong đó: 08 tấm thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn và 01 tấm thuộc địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang, có tổng giá trị 21.681.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C trộm cắp được là 65.034.000 đồng; số tiền đối với mỗi lần cấu thành tội phạm phải chịu tính là 64.011.000 đồng. Trên đường về đến trạm thu phí thuộc huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi bị nhân viên trạm thu phí phát hiện, Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C tiếp tục cố ý điều khiển xe ô tô đâm thẳng vào làm hư hỏng thanh chắn barrier, trị giá 7.740.000 đồng của Xí nghiệp Quản lý vận hành đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn để bỏ chạy.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ độ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo do lười lao động, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã phạm tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo đều nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu sài của bản thân, trả tự, an ninh, an toàn tài sản của cơ quan, tổ chức. Tài sản bị trộm cắp có giá trị thuộc hợp phần của đường cao tốc, gây ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, duy tu, bảo hành công trình. Khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội khác làm hư hỏng tài sản thanh chắn barrier nhằm chạy trốn. Hành vi phạm tội liên tiếp của các bị cáo gây ra là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm các tội Trộm cắp tài sản và Cố ý làm hư hỏng tài sản bị truy tố theo các điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Các bị cáo đều đóng vai trò người thực hiện tội phạm, trong đó: Bị cáo Bùi Xuân K là người có vai trò cầm đầu, tích cực hơn, là người khởi xướng, rủ rê, chủ động chuẩn bị phương tiện ô tô, công cụ phạm tội: Móc sắt và tìm nơi tiêu thụ, chiếm đoạt số tiền do phạm tội mà có nhiều hơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức C có vai trò thứ yếu, giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được chia số tiền sau khi bán được và sử dụng chung số tiền trộm cắp phần ít hơn. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo Bùi Xuân K trực tiếp cầm lái, cố ý đâm vào barrier nhằm bỏ trốn. Bị cáo Nguyễn Đức C do hoảng sợ vì bị phát hiện nên đã có lời nói, xúi giục Bùi Xuân K bỏ chạy nên là đồng phạm gián tiếp, không trực tiếp gây hư hỏng tài sản.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Bùi Xuân K là người có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Đức C có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 13/12/2013 do Công an xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã thi hành xong ngày 08/7/2014), tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 28/11/2014), bị cáo trong thời gian thụ án được học tập cải tạo nhưng không hối cải mà lại tiếp tục phạm nhiều tội trong vụ án này.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội Trộm cắp tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trong nhiều ngày tại nhiều địa điểm khác nhau, mỗi lần đều cấu thành hành vi độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại, tuy nhiên chưa thi hành được do đang bị tạm giam nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Đức C được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51: Gia đình bị cáo Nguyễn Đức C đang thờ cúng liệt sỹ ông Nguyễn Văn H (là bác ruột), có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài chính.

[7] Hình phạt chính: Đối với bị cáo Bùi Xuân K, có vai trò cầm đầu, tích cực, có 01 tình tiết tăng nặng với tội Trộm cắp tài sản, 02 tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, vì vậy mức hình phạt trên mức khởi điểm đối với cả hai tội. Đối với bị cáo Nguyễn Đức C có vai trò thứ yếu, có 01 tình tiết tăng nặng với tội Trộm cắp tài sản, có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 nên mức hình phạt trên mức khởi điểm đối với tội Trộm cắp tài sản và ở mức khởi điểm đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo Biên bản xác minh ngày 25/3/2021, lời khai và tại phiên tòa thể hiện bị cáo đều không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại đã thống nhất thỏa thuận được mức bồi thường dân sự cho bị hại với tổng số tiền 51.093.000 đồng, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, cần công nhận thỏa thuận, cụ thể các bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn tổng số tiền 51.093.000 đồng (năm mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 25.546.500 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với số tiền các bị cáo đã bán và tiêu sài không thu hồi được: Đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu tuy nhiên số tiền này Hội đồng xét xử đã buộc các bị cáo phải bồi thường lại cho bị hại nên không cần truy thu theo nguyên tắc xử lý hai lần cùng 01 hành vi, hơn nữa bản thân các bị cáo không có điều kiện để thi hành án theo kết quả xác minh.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với 01 móc sắt phi 8 tự chế, được uốn cong hình chữ S, chiếc móc có chiều dài 22 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

[12] Đối với Thân Xuân P là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp không biết về nguồn gốc 19 tấm đan do các bị cáo phạm tội mà có, việc mua bán diễn ra công khai, ngay tình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn không xử lý đối với Thân Xuân P là có căn cứ. Ngoài ra, đối với số tiền 14.023.000 đồng không xem xét do anh Phòng không có quyền yêu cầu và bản thân anh Phòng đã bán 19 tấm đan lại cho người khác.

[13] Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30H - 6014, là tài sản của ông Bùi Xuân T, nhưng do ông Bùi Xuân T không biết Bùi Xuân K sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 30H – 6014 là có căn cứ.

[14] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[15] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.277.500 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền phải bồi thường. Tổng cộng là 1.477.500 đồng



(một triệu bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51; các Điều 38; 50, 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Xuân K.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các Điều 38; 50, 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Đức C.

Căn cứ riêng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1, 2 Điều 586; Điều 587; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ điểm điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

1.1 Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

1.2. Tuyên bố các bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân K 01 (một) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Bùi Xuân K phải chấp hành đối với các tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2021.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Đức C phải chấp hành đối với các tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/03/2021.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Ngọc L, cụ thể: Bị cáo Bùi Xuân K và Nguyễn Đức C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Xí nghiệp quản lý vận hành cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn tổng số tiền 51.093.000 đồng (năm mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng), mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 25.546.500 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 móc sắt phi 8 tự chế, được uốn cong hình chữ S, chiếc móc có chiều dài 22 cm.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 6 năm 2021).*

5. Về án phí: Các bị cáo Bùi Xuân K, Nguyễn Đức C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.277.000 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h H, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h H, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h H, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại NCQLNVLQĐVA;
- .....
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**

